TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 556/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 25/6/2002.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống H phúc. Nhưng gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng đã không còn sống chung hơn 02 năm nay. Trong thời gian sống xa nhau vợ chồng không ai có ý hàn gắn tình cảm. Nay anh Nguyễn Văn T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/02/1998; Nguyễn Thị L, sinh ngày 28/6/2002 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay, các con chung đang sống cùng với chị H.

Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thị Kim C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T và chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Ca tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H là bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H thừa nhận lời trình bày của anh T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày là đúng. Chị H xác định vợ chồng đã không còn chung sống với nhau khoảng hơn 02 năm nay. Nay chị H vẫn còn thương anh T nên chị H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Tuy nhiên, chị H không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với anh T.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/02/1998; Nguyễn Thị L, sinh ngày 28/6/2002 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay, các con chung đang sống cùng với chị H.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim C. Anh T và chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về Ca tài sản khi ly hôn: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Trích lục kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh Nguyễn Thị Kim C (bản sao).

Các tài liệu trong hồ sơ đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 30/12/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H và giải quyết vấn đề nuôi con chung, do đó đây là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con".* Chị Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại Tổ A, ấp B, xã M, huyện Cao Lãnh, tỉnh

Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Anh T và chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện tổ chức đám cưới sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Cao Lãnh ngày 25/6/2002 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Anh T yêu cầu ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu anh T và chị H xây dựng được H phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, anh T và chị H đã ly thân được hơn 02 năm. Trong thời gian sống xa nhau, anh T và chị H không ai có ý hàn gắn tình cảm với nhau. Anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị H. Đối với chị H thừa nhận mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng nhưng cho rằng vẫn còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, chị H không có hành động hay đưa ra biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, không thuyết phục được anh T tiếp tục sống chung để xây dựng H phúc gia đình.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh T.

[4] Về nuôi con: Anh T và chị H thống nhất trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng G, sinh ngày 20/02/1998; Nguyễn Thị L, sinh ngày 28/6/2002 và Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 19/6/2010. Hiện nay, con chung đang sống với chị H.

Anh T và chị H thống nhất con chung tên Nguyễn Thị Kim C do chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Anh T không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim C nên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh T và chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về Ca tài sản khi ly hôn: Anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Anh T và chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0014751 ngày 01/12/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 19/6/2010. Anh T và chị H tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Riêng con chung tên Nguyễn Hoàng G và Nguyễn Thị L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

3. Về Ca tài sản khi ly hôn: anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014751 ngày 01/12//2022 tại C cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CC THADS huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Mỹ Hội;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Tâm

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Võ Thị Điệp – Trần Văn Bé Hai	**Trần Văn Đô**